

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 19 - 03 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN- TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đường Ngọc Đại

Bà Bùi Thị Hân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đường Thái Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1982;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường K, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ đã ly hôn và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định số 25/2017/QĐ-TA ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định áp dụng biện pháp đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với bị cáo L trong thời hạn 18 tháng, nhưng L không chấp hành, trốn khỏi địa phương. Ngày 28/9/2017 Công an thành phố Vĩnh Yên đã có quyết định truy tìm đối với L để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Tại Bản án số 01/2000/HSST ngày 18/01/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo L 06 tháng tù giam về tội Trộm

cấp tài sản của công dân (khi phạm tội L 17 tuổi 07 tháng), trị giá tài sản 1.500.000đ, án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ, án phí dân sự trong vụ án hình sự 50.000đ, bồi thường cho bị hại số tiền 500.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/4/2000, chấp hành xong án phí tháng 02/2010, phần bồi thường người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 67/HSST ngày 10/8/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên xử phạt bị cáo L 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 210.000đ), buộc L phải bồi thường cho người bị hại số tiền 105.000đ, án phí hình sự sơ thẩm và dân sự trong vụ án hình sự là 100.000đ. L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại Bản án số 57/2001/HSPT ngày 19/9/2001 của TAND tỉnh Vĩnh Phúc y án sơ thẩm, L phải nộp án phí phúc thẩm 50.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 24/02/2002, chấp hành xong án phí tháng 02/2010, phần bồi thường người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 104/2006/HSST ngày 14/11/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản là 16.000.000đ, án phí hình sự sơ thẩm là 50.000đ, án phí dân sự trong vụ án hình sự 410.000đ, buộc bồi thường tiếp cho người bị hại 8.200.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2008, chấp hành xong án phí tháng 6/2012, phần bồi thường người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, đã được xóa án tích.

Tại Bản án số 104/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản là 690.000đ), án phí HSST là 200.000đ, án phí dân sự là 200.000đ, bồi thường cho bị hại 550.000đ. Chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 12/3/2010, chấp hành xong án phí tháng 11/2009, phần bồi thường người bị hại không có đơn yêu cầu thi hành án, đã được xóa án tích.

Tại quyết định số 1537/QĐ- CTUBND ngày 20/9/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Yên quyết định đưa L đi cai nghiện bắt buộc 02 năm, ngày 02/10/2012 chấp hành xong về địa phương. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 09 tháng 11 năm 2017, có mặt.

- Người làm chứng:
- Anh Trần Đông C, vắng mặt.
- Anh Lê Ngọc A, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là con nghiện ma túy, nên khoảng 13 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2017, Nguyễn Văn L đi xe buýt đi từ thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc đến khu vực cầu K thuộc xã T, huyện S, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, L mua được 03 gói ma túy hêrôine của một nam giới không quen biết với giá 450.000 đồng. L giấu ma túy vào túi áo khoác đang mặc trên người rồi quay ra bắt xe buýt về thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi xe buýt đi đến khu vực cầu T, thuộc khu x xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, do muốn sử dụng ma túy nên L xuống xe buýt mua xi lanh để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an thị xã Phúc Yên phát hiện, bắt quả tang L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ của L 03 gói giấy trắng kẻ ôly, bên trong mỗi gói đều chứa cục bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Tại Kết luận giám định số 1365/KLGĐ ngày 12/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: “Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng (trọng lượng) là 0,3653 gam (không phẩy ba sáu năm ba gam, không kể bao bì), loại hêrôin. Hoàn lại mẫu vật sau giám định là A1= 0,1879g cùng toàn bộ bao gói” .

Tại cơ quan điều tra, bị cáo L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về người đàn ông đã bán ma túy cho L, L khai không biết tên tuổi, địa chỉ nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT - VKS ngày 05 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 11 năm 2017. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

Tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại gì, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến gì về các hoạt động tố tụng của cơ quan điều tra và của Tòa án.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bản thân bị cáo rất ăn năn, hối hận, bị cáo biết mình đã sai và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi: Khoảng 15 giờ ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại khu vực cầu T, thuộc khu x, xã T, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc, L có hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy hêrôin có tổng trọng lượng là 0,3653 gam để sử dụng thì bị Công an thị xã Phúc Yên phát hiện bắt quả tang.

Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận hành vi bị cáo tàng trữ trái phép 0,3653 gam hêrôin để sử dụng đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo cáo trạng số: 07/CT – VKS ngày 05 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép 0,3653 gam ma túy, loại hêrôin của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, chất gây nghiện. Như chúng ta đã biết nghiện ma túy có thể gây lây nhiễm HIV cho người khác qua con đường tiêm chích, gây ảnh hưởng tới sức khỏe, kinh tế của người nghiện, làm suy thoái đạo đức, giống nòi. Nó còn là một trong những nguyên nhân gây ra những loại tội phạm khác. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục chung và phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có sức khỏe, sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân lao động nhưng bị cáo không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà đua đòi theo bạn bè nên đã lao vào con đường phạm tội từ năm 2000 và nghiện ma túy từ năm 2005. Bản thân bị cáo đã 4 lần bị Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên và thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đưa ra xét xử. Cụ thể : Bản án số 01/2000/HSST ngày 18/01/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt bị cáo L 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Bản án số 67/HSST ngày 10/8/2001 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên xử phạt bị cáo L 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 104/2006/HSST ngày 14/11/2006 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L 30 tháng tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Bản án số 104/2009/HSST ngày 16/9/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt L 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng qua 4 lần xét xử bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại phạm tội. Ngoài ra, bị cáo còn bị Chủ tịch UBND thành phố Vĩnh Yên ra quyết định số 1537/QĐ- CTUBND ngày 20/9/2010 đưa đi cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 2 năm, đến ngày 02/10/2012 chấp hành xong về địa phương. Ngày 12/9/2017 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên có quyết định số 25/2017/QĐ-TA bắt buộc đi cơ sở cai nghiện, thời hạn 18 tháng, nhưng bị cáo bỏ trốn không chấp hành. Điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt thích đáng đủ để giáo dục và răn đe bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Sau khi cân nhắc nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử thấy cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo L tàng trữ ma túy trái phép nhưng qua xác minh tại địa phương bị cáo là đối tượng nghiện không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai ngày 09 tháng 11 năm 2017 mua 03 gói ma túy hêrôine của một nam giới không quen biết với giá 450.000 đồng tại khu vực cầu K thuộc xã T, huyện S, thành phố Hà Nội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chưa làm rõ được lai lịch của người bán ma túy cho L. Do vậy cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào rõ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định là A1= 0,1879g cùng toàn bộ bao gói.

Về án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo phải chịu theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được kể từ ngày 09 tháng 11 năm 2017.

Về vật chứng: Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định là A1= 0,1879g cùng toàn bộ bao gói. *(Tài sản có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 06 tháng 02 năm 2018 tại cơ quan Thi hành án dân sự thị xã Phúc Yên).*

Án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an thị xã Phúc Yên;
- Thị hành án dân sự thị xã Phúc Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu HS, V.P.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh